TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 18-3-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Lệ - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã Liên Minh, huyện V.

Bà Trần Thị Huê - Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện V.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hải Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức D, sinh ngày 09-10-2004; tại Nam Định.

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: làng V, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức M, sinh năm 1982; con bà: Hà Thị H, sinh năm 1983; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú "Có mặt".

Người đại diện hợp pháp của D: Ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1982; cư trú tại: Làng V, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. "Có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định. "Vắng mặt".

2. Trần Đức T, sinh ngày 02-04-2004, tại Nam Định.

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đức T, sinh năm 1977 và con bà: Vũ Thị P, sinh năm 1977; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16-6-2021 bị

Công an xã Y - huyện Y xử phạt hành chính về hành vi " Sử dụng trái phép chất ma túy", bằng hình thức phạt Cảnh cáo; bị cáo bị áp dụng biện ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú "Có mặt".

Người đại diện hợp pháp của Trần Đức T: Ông Trần Đức T, sinh năm 1977; cư trú tại: Thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. "Có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đặng Thị Anh T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định. "Có mặt".

3. Nguyễn Thanh H, sinh ngày 23-05-2005, tại Nam Định.

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N,sinh năm 1977 và con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Sau khi gây án Nguyễn Thanh H bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 08-09-2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra quyết định truy nã, đến ngày 10-09-2021 H ra đầu thú; bị cáo bị áp dụng biện ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú "Có mặt".

Người đại diện hợp pháp của H: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; cư trú tại: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. "Có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định. "Có mặt".

4. Trần Trung T, sinh ngày 08-06-2005, tại Nam Định.

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Công T, sinh năm 1979 và con bà: Trần Thị T, sinh năm 1979; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú "Có mặt".

Người đại diện hợp pháp của Trần Trung T: Bà Trần thị T, sinh năm 1979; cư trú tại: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. "Có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định. "Có mặt".

5. Nguyễn Đức N, sinh ngày 26-03-2004, tại Nam Định.

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà (Mẹ nuôi): Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú "Có mặt".

Người đại diện hợp pháp của N: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; cư trú tại: Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. "Có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Tố Q - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định. "Có mặt".

6. Đỗ Ngọc Đ, sinh ngày 18-03-2005, tại Nam Định.

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn P, sinh năm 1973 và con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1975; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú "Có mặt".

Người đại diện hợp pháp của Đ: Đỗ Văn P, sinh năm 1973; cư trú tại: Thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. "Có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đinh Thị Thanh T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định. "Vắng mặt".

7. Trần Văn H, sinh ngày 09-3-2004, tại Nam Định.

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn S, sinh năm 1967 và con bà: Trần Thị T, sinh năm 1968; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú "Có mặt".

Người đại diện hợp pháp của H: Bà Trần Thị T, sinh năm 1968; cư trú tại: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. "Có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định. "Vắng mặt".

8. Lương Thế Tuấn A, sinh ngày 22-01-2005, tại Nam Định.

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Thế H, sinh năm 1983 và con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1985; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú "Có mặt".

Người đại diện hợp pháp của Tuấn A: Nguyễn Thị V, sinh năm 1985; cư trú tại: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. "Có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Hoài T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định. "Vắng mặt".

**** Bị hại:*** Anh Nguyễn Quang H, sinh ngày 02-03-2004; cư trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam. "Vắng mặt".

Người đại diện hợp pháp của anh H: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; cư trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam. "Có mặt".

*** Người làm chứng:**

- Ông Lại Văn D "vắng mặt".

- Cháu Đặng Thành Đ; người đại diện hợp pháp của cháu Đ: Ông Đặng Văn D "vắng mặt".

- Cháu Nguyễn Khánh L; người đại diện hợp pháp của cháu L*:* Bà Vũ Thị H "vắng mặt".

- Cháu Nguyễn Ngọc Đ; người đại diện hợp pháp của cháu Đ*:*Bà Phạm Thị T "vắng mặt".

- Cháu Nguyễn Đức K; n*gười đại diện theo pháp luật của cháu K*: Ông Nguyễn Quang C "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16-6-2021, Nguyễn Đức D và Nguyễn Quang H đều là công nhân Công ty sản xuất đồ chơi Toản Thịnh, có địa chỉ thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; trong lúc đi vệ sinh có va chạm với nhau. Khi ra khỏi nhà vệ sinh D có nói chuyện với bạn mình là Nguyễn Đức N là "Vừa có thằng kích vào vai tôi" đồng thời chỉ vào H cho N biết, thì N bảo "Kệ mẹ nó". Khi về phòng nghỉ trưa của Công ty N có nói lớn cho mọi người nghe, trong đó có Trần Văn H, Nguyễn Đức K, Nguyễn Ngọc Đ và một vài người khác là: " Thằng D vừa bị kích vai, chiến đi, chiến đi"; D đáp "Nó to quá không chiến được đâu", nhưng N tiếp tục bảo "Cứ chiến đi". H và K đều bảo "Không đánh được nó đâu", sau đó tất cả không nói gì nữa và đi nghỉ để chiều tiếp tục làm việc. Đến tối ngày 19-06-2021, D, N, K, Đ, Lương Thế Tuấn A, Nguyễn Thanh H, Trần Trung T (T Tôm) cùng nhau đi uống nước. Trên đường đi T Tôm có việc về trước, về đến gần nhà K và nói về việc mâu thuẫn của D và H tại Công ty, tại đây N và H nói với D "Anh ghét thằng ở công ty à, mai chiến nó nhá?", thì D đáp "Thôi", Đ có nói "Do tại Công ty hay chơi với nhóm người kia nên nếu có đánh sẽ không tham gia", N nói tiếp "Mai H có đi làm không, 16 giờ thì Công ty tan, mọi người lên sớm một chút. Nếu có đánh nó thì đánh ở ngoài chứ không đánh trong Công ty", không ai nói gì nữa. Sau đó tất cả về nhà K để xem bóng đá, trên đường về H hỏi lại D "Thế mai thế nào" thì D gật đầu và không nói gì thêm. Xem xong đá bóng thì H, N, Đ đi về, những người còn lại ngủ ở nhà K. Đến sáng ngày 20-6-2021, D dậy sớm đi đón người yêu là Nguyễn Khánh L để đi chơi.

Đến khoảng 14 giờ ngày 20-6-2021, H và T (T con) đến nhà K để rủ mọi người ra cầu M, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định để uống nước, đi bơi. H gọi điện rủ D ra. Sau khi cả nhóm đến cầu M, tại đây N có nhắn tin cho H hỏi "Có lên không?", thì H bảo "Hỏi D ấy". N có nhắn tin cho D, nhưng D bảo thôi đi bơi. D có nói lại về mâu thuẫn của mình cho Trần Đức T (T Con) thì T Con nói "Chiến

thôi" và hô hào mọi người đi đánh H, mọi người đồng ý. D liền nhắn tin lại cho N "Tý tao lên, N hiểu ngay là lên đánh H nên nhắn lại "Ừ", K nói với mọi người "Vậy để em bảo T Tôm mang đồ lên" và liền nhắn tin cho T Tôm "Lên cầu M có việc, cầm theo đồ đi". T Tôm nhận được tin nhắn một mình điều khiển xe máy cầm theo kiếm tự chế bằng kim loại dài 56 cm màu đen, chuôi vỏ hình tròn, chuôi dài 15,5 cm, hai đầu có ren vặn, đường kính 2,8 cm, vỏ dài 42,2 cm một đầu bịt kín, một đầu hở có vặn ren bên trong đường kính 3,1 cm, phần thân kiếm dài 3,8 cm có hai lưỡi nhọn đầu. Đến cầu M, thì cùng lúc này Đỗ Ngọc Đ cũng tới. T Con thấy T Tôm dắt kiếm ở chỗ để chân của khung xe mô tô thì tới tháo phần vỏ ra nói "Tao dùng phần này (phần lưỡi kiếm), còn chúng mày phần này (phần vỏ kiếm)". Nhưng sau đó T Con vặn vỏ lại nhét kiếm tự chế vào ống tay áo bên trái của mình không đưa ai phần nào cả. Ngồi thêm khoảng năm phút, vì còn sớm nên cả nhóm rủ nhau lên hồ bơi xã Y, huyện Y định đi bơi, nhưng khi đến bể bơi chưa kịp bơi thì T Con và T Tôm hô hào với mọi người đi đánh nhau luôn không muộn. Thấy đi đánh nhau Đ cũng cùng mọi người đi đến Công ty Toản Thịnh để đánh H. Cả nhóm đến cổng Công ty một lúc thì bị ông Lại Doãn V là bảo vệ của công ty đuổi thì cả nhóm đi đến đường ngã ba gần đó đứng. Tại đây T Con có nói với mọi người "Đứa nào biết mặt nó thì chỉ cho anh" thì D, K, H có nói "N làm cùng công ty nên biết mặt". Đứng một lúc H có bảo cả nhóm "Đi lên gốc đa gần đó đứng đón H đi về". Nhóm của Nguyễn Đức D cùng đồng bọn chia làm hai nhóm. Nhóm của D gồm 05 người D, K, H, L, T Tôm đi lên trước cạnh gốc cây đa cách cổng công ty khoảng 200 - 300 mét. Nhóm còn lại H, Tuấn A và T Con đi một xe mô tô do H điều khiển (Tuấn A ngồi giữa, T Con ngồi sau), Đ một mình một xe, đang định đi theo lên nhóm kia thì thấy Công ty tan làm nên quay lại cổng Công ty ngay. Lúc này, Đ và N ra cổng Công ty có nhìn thấy nhóm của T Con, Đ biết chuẩn bị đánh H nên chủ động đi về, đi được một đoạn gặp nhóm của D thì D có gọi Đ lại để xem đánh nhau Đ mới dừng lại cùng nhóm này. N từ Công ty đi ra chỗ nhóm T Con, T Con có bảo Đ chở N và nói với N "Mày chỉ mặt nó cho anh rồi đi trước đi" (ý chỉ mặt H), N đồng ý ngồi lên phía sau xe của Đ. Khi H hết giờ làm việc đi cùng xe mô tô của Đặng Thành Đ, điều khiển ra khỏi Công ty để đi về nhà, thì N bảo Đ đi xe vụt lên trước và chỉ vào H. H lập tức điều khiển xe áp sát, T Con liền rút kiếm tự chế trong tay áo ra (lúc này chưa tháo vỏ) vụt liên tiếp 2, 3 phát vào lưng và tay trái của H rồi tháo vỏ kiếm chém 02 nhát về phía người H nhưng không trúng. Thấy vậy, anh Đ điều khiển xe mô tô chở H bỏ chạy, nhưng do xe sát xe H điều khiển nên bị H dùng chân, đầu gối đẩy vào phần đuôi xe làm anh Đ bị loạng choạng tay lái, lại gặp nhóm của D đứng chặn phía trước do vậy anh Đ và H sợ hãi, không kịp xử lý nên đã đâm vào đuôi xe của D khiến xe của Đ đổ xuống đường. H liền nhảy ra khỏi xe thì T Con lao đến chém H một nhát từ trên xuống

dưới, từ phải qua trái, H giơ tay trái lên đỡ và bị thương: rách da chảy máu bờ trụ cổ tay trái, đứt gân gấp nông sâu ngón IV, V, đứt gân gấp cổ tay trụ bó mạch thần kinh trụ, vỡ 1/3 xương quay trái. Lúc này D lao vào dùng tay không đấm 2, 3 phát, K dùng bình nước giữ nhiệt bằng kim loại hình trụ đập 2, 3 nhát đều vào lưng của H. Thấy đánh nhau một số người dân đi đường hô hoán, thấy anh H bị gây thương tích và chảy máu nên cả nhóm D lên xe bỏ chạy. Anh H được mọi người đưa đi bệnh viện điều trị.

Ngày 22-7-2021, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Ninh Bình có bản kết luận giám định thương tích tạm thời số 050 kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của anh Nguyễn Quang H là 26%. Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc trực tiếp gây nên, gãy xương quay trái do vật tày trực tiếp gây nên. (BL183-184).

Ngày 31-8-2021, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Ninh Bình có bản kết luận giám định thương tích bổ sung số 069 kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của Nguyễn Quang H là 29%. (BL199-200).

Tại bản Cáo trạng số 59/CT - VKSVB ngày 26-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố các các bị can Nguyễn Đức D,Trần Đức T,Trần Trung T, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Đức N, Trần Văn H, Lương Thế Tuấn A và Đỗ Ngọc Đ có lý lịch nêu trên về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Các Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi gây thương tích cho anh H như nội dung đã nêu trên và xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

* Người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho các bị cáo: Đều đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 101; Điều 91; Điều 58; Điều 54; Điều 17 của Bộ luật Hình sự và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với một số bị cáo; cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất so với đề nghị của Viện kiểm sát.

* Người đại diện hợp pháp của bị hại: Thương tích của con tôi đã được các gia đình của các bị cáo bồi thường; nay không yêu cầu đề nghị gì.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố hành vi của các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức D,Trần Đức T,Trần Trung T, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Đức N, Trần Văn H, Lương Thế Tuấn A và Đỗ Ngọc Đ; phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Về hình phạt:

1) Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

+) Đề nghị xử phạt Nguyễn Đức D từ 21 - 24 tháng tù.

+) Đề nghị xử phạt Trần Đức T từ 21 -24 tháng tù.

+) Đề nghị xử phạt Nguyễn Thanh H từ 18 - 21 tháng tù.

2) Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 17; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

+) Đề nghị xử phạt Trần Trung T từ 15 - 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

+) Đề nghị xử phạt Nguyễn Đức N từ 15 - 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

+) Đề nghị xử phạt Đỗ Ngọc Đ từ 12 - 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

+) Đề nghị xử phạt Trần Văn H từ 12 - 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

+) Đề nghị xử phạt Lương Thế Tuấn A từ 12 - 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

- Về bồi thường dân sự: Các bị cáo cùng đại diện gia đình của các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh H. Anh H và đại diện gia đình không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tông bên chân phải màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc dép xốp nhựa quai màu đen trắng cỡ 42 bên chân phải, đã qua sử dụng; 01 thanh kiếm tự chế bằng kim loại.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án như: Lời khai của người bị hại và những người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định và vật chứng của vụ án, nên có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 20-6-2021, tại đoạn đường liên tỉnh thuộc thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; các bị cáo Nguyễn Đức D, Trần Đức T, Nguyễn Thanh H, Trần Trung T, Nguyễn Đức N, Đỗ Ngọc Đ, Trần Văn H và Lương Thế Tuấn A đã có hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Quang H, làm anh H bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29%.

Đối chiếu hành vi của các bị cáo với những quy định của pháp luật, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo xâm phạm tới sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân:

Các bị cáo Nguyễn Đức D, Trần Trung T, Nguyễn Đức N, Trần Văn H, Lương Thế Tuấn A và Đỗ Ngọc Đ đều có nhân thân tốt.

Đối với bị cáo Trần Đức T có nhân thân xấu ngày 16-6-2021 bị Công an xã Y, huyện Y xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", bằng hình thức phạt Cảnh cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh H sau khi gây án H bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 08-9-2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra quyết định truy nã, đến ngày 10-9-2021 H ra đầu thú .

- Về tình tiết tăng nặng: Không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội có tính chất côn đồ, được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Bởi lẽ: Áp dụng có lợi cho các bị cáo; đã truy tố các bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự bao hàm đầy đủ các tình tiết định khung và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã lý luận để bổ sung cáo trạng đối với nội dung này.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra gia đình bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Riêng với H áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ra đầu thú. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tiếp thu ý chí của nhau, không phân công cụ thể vai trò của từng người. Tính đến thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì các bị cáo đều dưới 18 tuổi; nên áp dụng quy định tại các Điều 17, 90, 91, 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo. Vì vậy căn cứ vào tuổi chịu trách nhiệm hình sự; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vị trí, vai trò trong đồng phạm, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; Hội đồng xét cần áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo ở những mức độ khác nhau:

Nguyễn Đức D là người khởi xướng và là người thực hành dùng tay đấm; Trần Đức T dùng kiếm tự chế chém; Nguyễn Thanh H là người điều khiển xe chở Trần Đức T đi chém và dùng chân đẩy vào phần đuôi xe của bị hại. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly các bị cáo D, Trần Đức T và H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Trần Trung T là người chuẩn bị kiếm; Nguyễn Đức N là người chỉ mặt anh H; Đỗ Ngọc Đ chở N; Trần Văn H và Lương Thế Tuấn A tuy các bị cáo không có hành vi đánh, nhưng các bị cáo là những người giúp sức, tạo điều kiện về mặt tinh thần cho các bị cáo khác. Vì vậy căn cứ vào tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; vai trò đồng phạm của các bị cáo không đáng kể. Nên Hội đồng xét không cần thiết phải cách ly bị các cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Trần Trung T, N, Đ, H và Tuấn A được hưởng án treo, có sự giám sát của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, các bị cáo, đại diện gia đình các bị cáo cùng bị hại và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự đầy đủ. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy việc bồi thường trách nhiệm dân sự Hội đồng không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: 01 chiếc tông bên chân phải màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc dép xốp nhựa quai màu đen trắng cỡ 42 bên chân phải, đã qua sử dụng; 01 thanh kiếm tự chế bằng kim loại. Là những vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Trong vụ án này còn có các đối tượng khác như:

Nguyễn Đức K là người bảo T Tôm chuẩn bị hung khí, sau đó còn trực tiếp dùng bình nước giữ nhiệt vụt vào lưng anh H. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội thì K chưa đủ 16 tuổi, tội phạm mà K và đồng bọn thực hiện là tội nghiêm trọng. Do vậy K chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo theo quy định tại điểm e khoản 3 điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ và điều 22 Luật xử lý vi phạm hành chính là đúng.

Đối với Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Khánh L: Nguyễn Ngọc Đ chủ động từ chối ngay từ đầu không tham gia đánh anh H, lúc đánh nhau D có gọi Đ ở lại để xem, Đ không có hành động gì. Nguyễn Khánh L là bạn gái của D do đi cùng xe với D, khi đánh nhau L không tham gia hay cổ động gì. Vì vậy Công an huyện V không xử lý đối với Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Khánh L là phù hợp.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức D, Trần Đức T, Nguyễn Thanh H, Trần Trung T, Nguyễn Đức N, Đỗ Ngọc Đ, Trần Văn H và Lương Thế Tuấn A phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Hình phạt:

2.1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 24 (Hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Đức T 24 (Hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2.2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2.3. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Trung T 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 36 (Ba sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Trung T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 16 (Mười sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 32 (Ba hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức N cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc Đ 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 (Hai bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Ngọc Đ cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 (Hai bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Lương Thế Tuấn A 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 (Hai bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lương Thế Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu cho tiêu hủy các vật chứng sau:

01 chiếc dép tông bên chân phải màu đen, đã qua sử dụng.

01 chiếc dép xốp nhựa quai màu đen trắng cỡ 42 bên chân phải, đã qua sử dụng.

01 thanh kiếm tự chế bằng kim loại dài 56 cm màu đen, chuôi vỏ hình tròn, chuôi dài 15,5 cm, hai đầu có ren vặn, đường kính 2,8 cm, vỏ dài 42,2 cm một đầu bịt kín, một đầu hở có vặn ren bên trong đường kính 3,1 cm, phần thân kiếm dài 3,8 cm có hai lưỡi nhọn đầu.

(Vật chứng có chủng loại, đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Đức D, Trần Đức T, Nguyễn Thanh H, Trần Trung T, Nguyễn Đức N, Đỗ Ngọc Đ, Trần Văn H và Lương Thế Tuấn A; mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo:

- Các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại và người bào chữa cho các bị cáo vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người bào chữa, người đại diện hợp pháp của các bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh Nam Định;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã Y, xã Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trường Nam